



CONTOUR INTERVAL - 30 METERS

EQUIDISTANCE DES COURBES: 30 MÈTRES

RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES

RELIEF PARTIELLEMENT REPRÉSENTÉ PAR LES LIGNES CARACTÉRISTIQUES

SPHEROID EVEREST
 GRID 1,000 METRE UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
 PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR
 VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
 HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960

ELLIPSOID EVEREST
 QUADRIANGLE KILOMÉTRIQUE CUTE: FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)
 PROJECTION TRANSVERSE MÉRIDIEN
 NIVEAU DE RÉFÉRENCE NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS
 LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDE 1960

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 30 MÉT

MỘT PHẠM DIỆN ĐƯỢC TRÌNH BÀY BẰNG CÁC ĐƯỜNG
 ĐIỀU-ĐIỆN HÌNH THỀ

KHOI BẦU ĐỤC EVEREST
 0 VÒNG UTM TỔNG 1.000 MÉT KHU HÌNH THỜI 48
 HỆ THỐNG CHIẾU (NHỮNG ĐƯỜNG CỐ GÌ SƠ ĐIỀN)
 HÌNH-ĐIỆN CHIẾU U.T.M.
 HỆ THỐNG TRẮC-CẦU CHUNG MẶT BẰNG TRUNG-BÌNH PHONG CHUNG
 HỆ THỐNG TRẮC-CẦU CHUNG HỆ THỐNG TRẮC-CẦU ẤN-ĐỘ 1960

TO CONVERT A
 MAGNETIC AZIMUTH
 TO A GRID AZIMUTH
 SUBTRACT G-M ANGLE

POUR CONVERTIR
 L'AZIMUTH MAGNÉTIQUE
 EN AZIMUTH DU QUADRILLAGE
 SOUSTRAIRE L'ANGLE G-M

MUỘN ĐỘ
 PHƯƠNG-GIÁC TỬ THÀNH
 PHƯƠNG-GIÁC 0 VÒNG
 TRỪ GÓC V-T

1965
 G-M ANGLE
 ANGLE DE G-M
 GÓC V-T
 1°
 60 MILS-MILL-M

TO CONVERT A
 GRID AZIMUTH TO A
 MAGNETIC AZIMUTH
 ADD G-M ANGLE

POUR CONVERTIR
 L'AZIMUTH DU QUADRILLAGE
 EN AZIMUTH MAGNÉTIQUE
 AJOUTER L'ANGLE G-M

MUỘN ĐỘ
 PHƯƠNG-GIÁC TỬ THÀNH
 PHƯƠNG-GIÁC TỬ
 CỘNG THÊM GÓC V-T

GRID CONVERSION
 FOR CENTER OF SHEET
 CONVERSION DU QUADRILLE
 POUR LE CENTRE DE LA FEUILLE
 HỘ-TỬ ĐƯỜNG KÈ 0 VÒNG
 TÍNH 0 TRƯNG-TAM BẮC ĐỘ
 0°31' (3 MILS-MILL-M)

GLOSSARY - GLOSSAIRE - CỎ-TỬ

Bản	hameau	settlement
Núi	col	mountain pass
Nam	ruisseau	stream
Ngoi	ruisseau	stream
Phu	chaîne	mountain range
	mountagne	mountain

